

Số: /KH-SLĐTBXH

Quảng Bình, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 2656/KH-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình năm 2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2024 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (CBCCVCLĐ) về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số với cuộc sống, việc thực hiện nhiệm vụ của Ngành và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nói chung của tỉnh.
- Xây dựng, phát triển chuyển đổi số để đưa hoạt động của cơ quan, đơn vị lên môi trường số, bảo đảm an toàn thông tin.
- Phát triển chuyển đổi số để thay đổi mô hình quản lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.
- Đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, đồng bộ, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị và xu thế phát triển chung.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhận thức số

- Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” tại cơ quan, đơn vị; tăng cường phổ biến, quán triệt nhằm tạo sự chuyển biến, trước hết về tư duy, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (CBCCVCLĐ) trong xây dựng hạ tầng số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.
- Căn cứ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của Sở để ban hành, xây dựng Kế hoạch triển khai Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình năm 2024 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân.

2. Thể chế số

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về

chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh thông qua Đề án phát triển chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu về kết quả, hiệu quả chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị; lấy việc triển khai thực hiện chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu.

- Tiếp tục triển khai, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử, Kiến trúc công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông phát triển đô thị thông minh của tỉnh. Xây dựng, hoàn thiện các quy định, quy chế hoạt động các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung, chuyên ngành của Sở.

3. Nhân lực số

- Lồng ghép vào các hội nghị, cuộc họp nhằm truyền thông, nâng cao kiến thức, nhận thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh.

- Tích cực tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số gắn với cải cách hành chính, với công vụ cho đội ngũ CBCCVCLĐ.

- Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành cho CBCCVCLĐ theo nhu cầu, lĩnh vực được phân công.

- Hướng dẫn triển khai đào tạo nhân lực số trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý phù hợp với thực tiễn của địa phương.

- Rà soát, kiện toàn các bộ phận, cán bộ phụ trách CNTT của cơ quan, đơn vị. Bố trí, sắp xếp lực lượng cán bộ kỹ thuật phục vụ triển khai, cung cấp các dịch vụ đô thị thông minh, bảo đảm an toàn thông tin mạng của cơ quan, đơn vị.

4. Hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu số

- Tiếp tục phát triển hạ tầng kết nối băng rộng chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, đô thị thông minh. Phát triển hạ tầng kết nối IoT, tích hợp cảm biến vào ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý...

- Phát triển hạ tầng phục vụ ứng dụng CNTT, công nghệ số trong cơ quan, đơn vị hiện đại, đồng bộ. Rà soát, từng bước đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ thực hiện chuyển đổi toàn bộ địa chỉ giao thức internet thế hệ cũ (IPv4) sang sử dụng địa chỉ giao thức internet thế hệ mới (IPv6).

- Thực hiện kết nối và tổ chức khai thác hiệu quả các nền tảng dùng chung quy mô quốc gia về định danh và xác thực điện tử, thanh toán điện tử, thông tin

báo cáo, điều hành an toàn thông tin mạng, CSDL dân cư, hộ tịch, các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc Ngành quản lý. Xây dựng, triển khai nền tảng bản đồ số của tỉnh phục vụ phát triển, ứng dụng các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, dùng chung và dịch vụ đô thị thông minh trên nền thông tin địa lý (GIS).

- Nâng cấp, phát triển nền tảng tích hợp, liên thông cho Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh để hình thành hệ thống các nền tảng quản lý, phân tích, tổng hợp, tích hợp, chia sẻ, biểu diễn dữ liệu dùng chung, tập trung của tỉnh theo định hướng chuyển đổi số, lấy dữ liệu làm trung tâm (Data-Centric). Thúc đẩy mạnh mẽ việc số hóa, phát triển, làm giàu dữ liệu số, bảo đảm cung cấp dữ liệu cho công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ trực tuyến. Cung cấp các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, mở dữ liệu theo quy định của pháp luật để phục vụ chuyển đổi số toàn diện. Tổ chức kết nối, chia sẻ, liên thông giữa các CSDL, nền tảng số của cơ quan, đơn vị với tỉnh, bộ, ban, ngành Trung ương để quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí và chồng chéo.

5. Chính quyền số

- Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, phát triển, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL đã được Trung ương, tỉnh đầu tư, xây dựng. Lựa chọn, xây dựng, phát triển, triển khai các ứng dụng, dịch vụ chuyển đổi số quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực theo hướng trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện, nguồn lực và bảo đảm kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, lĩnh vực của Trung ương.

- Rà soát đề đề nghị UBND tỉnh nâng cấp, chuyển đổi nền tảng kỹ thuật, công nghệ và tổ chức ứng dụng hiệu quả Công dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử (Hệ thống thông tin giải quyết TTHC). Nâng cao chất lượng cung cấp và tuyên truyền, phổ biến, trợ giúp người dân và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Triển khai biên lai điện tử cho việc thu phí, lệ phí giải quyết TTHC.

- Triển khai nghiêm túc Hệ thống thư điện tử công vụ bảo đảm chất lượng. Ứng dụng sâu rộng phân hệ quản lý hồ sơ công việc trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; hệ thống quản lý hồ sơ CBCCVCLĐ; phần mềm quản lý công tác thi đua, khen thưởng...

- Triển khai Khung đánh giá và chế độ báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh trên Hệ thống thông tin báo cáo theo Quyết định số 3045/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh.

- Tổ chức khai thác, mở rộng ứng dụng Hệ thống phần mềm dùng chung Tiếp nhận và xử lý phản ánh hiện trường của tỉnh hướng đến nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công, góp phần cải thiện môi trường sống và làm việc tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp và khách du lịch trên địa bàn tỉnh.

6. Kinh tế số, xã hội số

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về chuyển đổi nền kinh tế dựa trên công nghệ số và nền tảng số, về kinh tế số ICT, kinh tế số internet và kinh tế số ngành. Phối hợp cung cấp các nội dung số, dịch vụ số phục vụ người dân và doanh nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số. Lồng ghép vào các buổi hội nghị, tập huấn, đào tạo chuyên đề cho các doanh nghiệp để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ sản phẩm đặc trưng và tiềm năng của tỉnh.

- Ứng dụng Công dân số tập trung của tỉnh, đây là ứng dụng duy nhất tích hợp các dịch vụ được cung cấp cho người dân trong mọi lĩnh vực của chuyển đổi số; bảo đảm phù hợp với định hướng, yêu cầu định danh, xác thực thống nhất từ Trung ương xuống địa phương.

- Tích cực tham gia vào các khóa học đại trà trực tuyến để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số. Tuyên truyền, phổ biến, áp dụng Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số, xây dựng văn hóa số trong cộng đồng.

- Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 31/CT-TU ngày 05/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt theo Kế hoạch số 1509/KH-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

7. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng, Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thành phân loại, xác định, đề xuất phê duyệt cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin phù hợp

với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho các hệ thống hạ tầng ứng dụng CNTT, hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm dùng chung, chuyên ngành, nội bộ.

- Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị theo mô hình 4 lớp, bảo đảm khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra.

- Cử nhân sự phụ trách về an toàn thông tin/CNTT của Sở và các đơn vị tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho CBCCVCLĐ.

8. Danh mục các nhiệm vụ, dự án, đề án trọng tâm về chuyển đổi số

Danh mục các nhiệm vụ, dự án, đề án trọng tâm về chuyển đổi số thực hiện năm 2024 và giai đoạn 2024 - 2025 và dự kiến kinh phí ngân sách tỉnh cấp (có danh mục gửi kèm theo). Ngoài ra, các PCM, ĐV nghiên cứu tham mưu bố trí kinh phí và huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện chuyển đổi số cho phù hợp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở (PCM, ĐV) phổ biến Kế hoạch này đến toàn thể CCVCLĐ và nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số PCM, ĐV mình.

- Các đơn vị trực thuộc căn cứ Kế hoạch này và điều kiện thực tiễn để ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của đơn vị; xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về thực hiện chuyển đổi số trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện về Sở (qua Văn phòng) theo quy định.

- Giao Văn phòng thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; tổng hợp và tham mưu Lãnh đạo Sở báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) kết quả thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các PCM, ĐV trực thuộc Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Sơn

**DANH MỤC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ
TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024 VÀ GIAI ĐOẠN 2024-2025**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SLĐTBXH ngày /01/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Phòng chuyên môn, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)		
				Tổng số	Năm 2024	Năm 2025
1	Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện chỉ số DTI của tỉnh năm 2023 và các năm tiếp theo (được phân công tại Công văn số 2351/UBND-KSTT ngày 16/11/2023 của UBND tỉnh)	Văn phòng chủ trì; các PCM, ĐV phối hợp	2024 - 2025	-	-	-
2	Triển khai các mô hình đẩy mạnh thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh (theo Kế hoạch số 179/KH-TCTTKĐA ngày 09/11/2023 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tỉnh)	Văn phòng chủ trì; các PCM, ĐV phối hợp	2024 - 2025	-	-	-
3	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1141/KH-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh	Văn phòng chủ trì; các PCM, ĐV phối hợp	2024 - 2025	-	-	-
4	Tiếp tục số hóa hồ sơ người có công với cách mạng (giai đoạn 2)	Phòng Người có công	2024	2.500	2.500	-
5	Tiếp tục Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin nhằm hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến, xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc	Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Bình	2024 - 2025	3.904	2.476	1.428